

Số: 523/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyển số 1.2002 ngày 27/02/2002 của UBND phường N, TP. N, tỉnh N;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố Đ, phường C, quận B, thành phố H.

2. Anh Vũ Minh Đ, sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký thường trú: phường N, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tình cảm:** Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2002 tại UBND phường N, TP. N, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian đầu, tuy nhiên cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay, anh, chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. **Về con chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Minh Đ có 02 (Hai) con chung là Vũ Hoàng M, sinh ngày 10/10/2002 và Vũ Hoàng Minh P, sinh ngày: 04/01/2009. Cháu Vũ Hoàng M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết và anh chị thỏa thuận chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi cháu P. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Vũ Minh Đ cho đến khi chị Hoàng Thị T có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Chị T, anh Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm

nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Vũ Minh Đ.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Minh Đ có 02 (Hai) con chung là Vũ Hoàng M, sinh ngày 10/10/2002 và Vũ Hoàng Minh P, sinh ngày: 04/01/2009.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Con chung Vũ Hoàng M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét. Giao con chung Vũ Hoàng Minh P cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Vũ Minh Đ cho đến khi chị Hoàng Thị T có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Vũ Minh Đ.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T, anh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075293 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V